

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM
KHOA TOÁN - TIN HỌC**

PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Đồ án môn học:

**PHÂN TÍCH THIẾT KẾ PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ HÀNG
KHÁCH SẠN**



Giáo viên hướng dẫn:

Th.S Nguyễn Gia Tuấn Anh

Nhóm thực hiện:

Lê Điện Lam Ngọc - 0511171

Trần Trà My - 0511159

TP HCM, tháng 5 năm 2009

MỤC LỤC

1 Mô tả đề tài:.....	6
1.1 Mô tả thực tế:.....	6
1.2 Đặc tả yêu cầu cho chương trình:.....	7
a.Mô tả quy trình thực hiện của chương trình:	7
b.Những yêu cầu hệ thống được chia làm 4 phần :.....	8
c.Những lợi ích của hệ thống mới:	10
d.Các phần mềm được dùng để phát triển:.....	11
1.3 Mô tả quy trình làm việc của khách sạn:.....	11
e.Quản lý khách sạn:.....	11
f.Quản lý nhà hàng:.....	13
1.4 Một số mẫu đơn:.....	15
g.Mẫu đơn Booking:	15
h.Mẫu đơn Customer Payment Report:.....	16
i.Mẫu đơn Checked In Guests Report:.....	16
j.Phiếu yêu cầu của khách hàng:.....	17
k.Phiếu đặt hàng:.....	18
l.Phiếu nhập hàng:.....	19
m.Nhập hàng vào kho:.....	20
n.Xuất hàng ra khỏi kho:.....	21
o.Thanh toán:.....	22
p.Thực đơn:.....	23
2 Xây dựng mô hình ERD:.....	23
2.1 Phát hiện thực thể:.....	23
q.Thực thể: KHACH HANG.....	23
r.Thực thể: NHA CUNG CAP.....	23
s.Thực thể: DICH VU.....	24
t.Thực thể: PHIEU DANG KY.....	24
u.Thực thể: PHIEU DAT BAN.....	24
v.Thực thể: PHIEU THANH TOAN.....	24
w.Thực thể: PHIEU THANH TOAN BA.....	24
x.Thực thể: PHIEU MUA HANG.....	24
y.Thực thể: PHIEU THANH TOAN NCC.....	24
z.Thực thể: HOA DON.....	25
aa.Thực thể: THUC DON.....	25
bb.Thực thể: PHONG.....	25
cc.Thực thể: BAN AN.....	25
dd.Thực thể: LOAI PHONG.....	25
ee.Thực thể: KIEU PHONG.....	25
ff.Thực thể: THONG TIN KHACH SAN.....	25
2.2 Mô Hình ERD:.....	26
3 Chuyển mô hình ERD thành mô hình quan hệ:.....	26
4 Mô tả chi tiết cho các quan hệ.....	28

4.1 Quan hệ PHIEU DANG KY.....	28
4.2 Quan hệ DICH VU.....	28
4.3 Quan hệ DANG KY DICH VU.....	29
4.4 Quan hệ KHACH HANG.....	29
4.5 Quan hệ PHONG.....	29
4.6 Quan hệ DANG KY PHONG.....	29
4.7 Quan hệ LOAI PHONG.....	30
4.8 Quan hệ KIEU PHONG.....	30
4.9 Quan hệ GIA PHONG.....	31
4.10 Quan hệ PHIEU THANH TOAN.....	31
4.11 Quan hệ HOA DON.....	32
4.12 Quan hệ THONG TIN KS.....	32
4.13 Bảng tổng kết quan hệ.....	33
4.14 Bảng tổng kết thuộc tính.....	33
5 Thiết kế giao diện:.....	35
5.1 Form đăng nhập hệ thống:.....	35
5.2 Màn hình chính:	35
5.3 Các form xuất hiện dạng tab trong thân chương trình.....	36
6 Thiết kế xử lý.....	43
6.1 Đối với Form Phòng: Form có 3 xử lý.....	43
6.2 Đối với Form Dịch vụ:	46
6.3 Đối với Form Đặt Phòng: Có 3 xử lý là Thêm, Sửa, Xoá.....	46
6.4 Đối với Form Nhân Phòng: Có 2 xử lý là Tìm và Nhân Phòng.....	50
6.5 Đối với Form Trả Phòng: có 2 xử lý là Tìm và Trả phòng.....	52
6.6 Đối với Form Xuất Hoá Đơn: Có 2 xử lý là Tìm và Xuất Hoá đơn.....	54
6.7 Đối với Form Tìm Kiếm: Có 2 xử lý là Tìm Kiếm và Xem Chi Tiết. .	55
7 Phân công:.....	57

LỜI NÓI ĐẦU:

Trong quá trình xây dựng một phần mềm hướng đối tượng, phân tích thiết kế hệ thống thông tin đóng một vai trò quan trọng nhất. Có phân tích thiết kế đúng mới giúp việc xây dựng phần mềm được tối ưu. Chúng em thực hiện đề tài “Quản lý khách sạn” cũng không ngoài mục đích là áp dụng kiến thức có được vào việc xây dựng phần mềm trong thực tế. Chúng em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của thầy: cung cấp những kiến thức cần thiết nhất để có thể hoàn thành đề tài, giúp góp ý và chỉnh sửa cho việc xây dựng mô hình ERD trong đề tài... Trong quá trình thực hiện đề tài, không thể tránh khỏi những sai sót, chúng em mong sẽ nhận được sự góp ý và đánh giá của thầy.

1 Mô tả đề tài:

1.1 Mô tả thực tế:

Nhà hàng khách sạn Đệ Nhất là 1 nhà hàng khách sạn tiêu chuẩn 4 sao, đặt tại số 18, đường Hoàng Việt, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Qui mô khách sạn hiện nay có 108 phòng ngủ và phòng Suite được chia ra làm 3 kiểu phòng gồm :

- Excutive Deluxe Rooms (loại phòng đơn, phòng đôi)
- Deluxe Rooms (loại phòng đơn, phòng đôi)
- Superior Rooms (loại phòng đơn, phòng đôi)

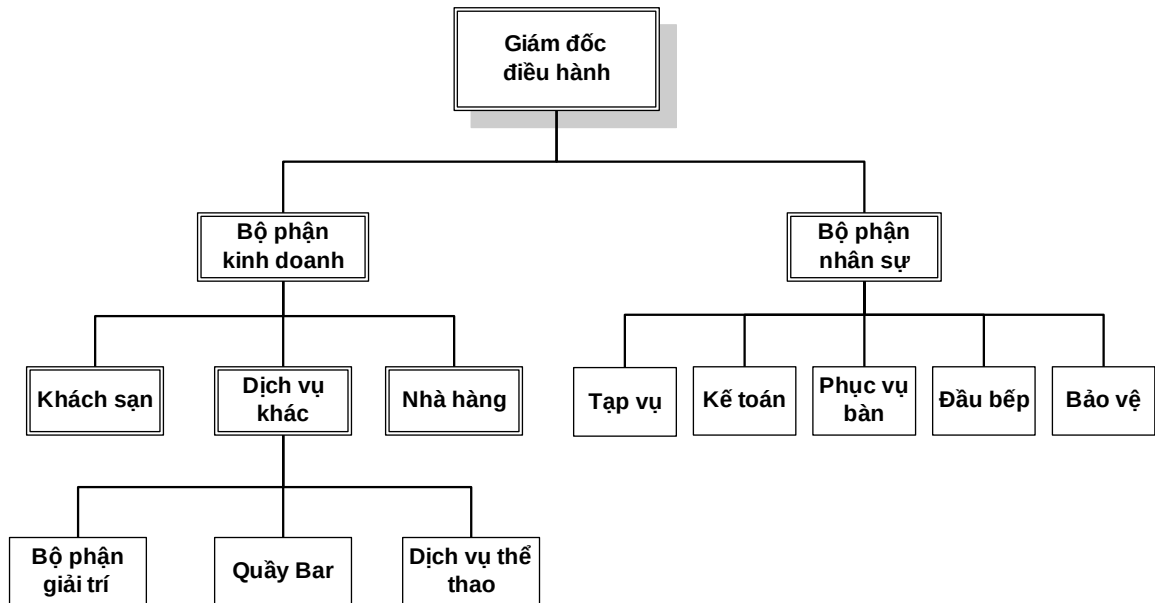
Hệ thống nhà hàng gồm 2 tầng, mỗi tầng được bố trí với hơn 100 bàn ăn sang trọng. Nhà hàng cũng nhận tổ chức tiệc cưới, sinh nhật, phục vụ ăn uống cho khách thuê phòng, khách du lịch...

Tất cả các phòng được trang bị, tùy thuộc vào loại phòng, các thiết bị như : máy điều hòa, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, mini-bar, bàn làm việc, điện thoại, Internet ... Ngoài ra khách sạn cũng phục vụ các dịch vụ như : đưa đón tại sân bay, cho thuê xe, karaoke, giặt ủi, thư tín, trao đổi ngoại tệ, hồ bơi, quầy Bar...

Hiện tại khách sạn chưa có một chương trình chuyên quản lý việc đặt phòng và thanh toán. Nhân viên của khách sạn dùng phần mềm Excel để quản lý việc đặt phòng, đăng ký, trả phòng của khách hàng. Chính vì thế đã gặp phải một số khó khăn sau:

- Những xử lý thủ tục đặt phòng , đăng ký, trả phòng mất thời gian
- Khó kiểm tra phòng hư, kiểm soát trạng thái phòng (phòng trống , phòng đang sử dụng...)
- Khó trong việc quản lý các thông tin khách hàng, thông tin hoá đơn, thông tin phiếu đăng ký phòng, đăng ký dịch vụ...

Vì những lý do trên, ban lãnh đạo khách sạn yêu cầu phải có 1 chương trình nhỏ đặt tại bộ phận kinh doanh của khách sạn có khả năng quản lý những thông tin về khách hàng, thông tin đặt phòng, nhận phòng, trả phòng, các báo cáo, quản lý danh mục phòng...



1.2 Đặc tả yêu cầu cho chương trình:

a. Mô tả quy trình thực hiện của chương trình:

❖ **Quản lý khách sạn:**

- Khách hàng có nhu cầu ở khách sạn có thể gọi điện để đặt phòng trước. Nhân viên sẽ sử dụng chương trình để ghi nhận những thông tin đặt phòng vào phiếu đăng ký : thông tin về khách hàng, số phòng đặt, loại phòng, kiểu phòng, ngày đến nhận phòng... Khách hàng cũng có thể đặt phòng ngay tại lúc đến. Nhận được các thông tin đặt phòng, nhân viên sẽ kiểm tra tình trạng các phòng để đưa ra thông báo cho việc đặt phòng của khách hàng.

- Khi khách hàng đến nhận phòng, nhân viên sẽ cập nhật thêm các thông tin khác vào phiếu đăng ký như: ngày đến, số lượng trẻ em, số lượng người lớn, phương thức thanh toán, số tiền trả trước, các dịch vụ

được khách hàng đăng ký dịch vụ... Đồng thời, nhân viên sẽ tạo khách hàng mới trong cơ sở dữ liệu. Khách hàng có thể xem các thông tin về phòng: kiểu phòng, loại phòng, giá phòng, trang bị trong phòng..., xem các thông tin về dịch vụ: tên dịch vụ, giá dịch vụ... để đăng ký.

- Khi khách hàng trả phòng, nhân viên sẽ dựa vào phiếu đăng ký, tính ra số tiền chi phí phải trả (tiền phòng, tiền dịch vụ, tiền thuế VAT) rồi xuất ra phiếu thanh toán cho khách hàng.

- Đối với một số khách hàng yêu cầu xuất hoá đơn đỏ, nhân viên sẽ nhận các thông tin từ khách hàng: tên khai thuế, mã số khai thuế, địa chỉ khai thuế rồi kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin trên để xuất hoá đơn theo yêu cầu khách hàng.

❖ **Quản lý nhà hàng:**

- Khách hàng: khi có yêu cầu đặt tiệc (hoặc đến ăn trực tiếp tại nhà hàng), bộ phận phục vụ bàn sẽ chuyển yêu cầu đó xuống nhà bếp để nhà bếp làm các món ăn theo yêu cầu, và yêu cầu về đồ uống sẽ chuyển xuống quầy bar. Và ở đây sẽ có phiếu xuất hàng.

- Khi khách hàng có yêu cầu thanh toán, khách hàng sẽ nhận được một hoá đơn thanh toán của nhà hàng.

- Nhà cung cấp: khi có báo giá, nhà hàng sẽ gửi một phiếu đặt hàng đến nhà cung cấp. Dựa vào đó nhà cung cấp sẽ chuyển hàng cho nhà hàng. Sau khi nhận hàng, nhà hàng sẽ thanh toán với nhà cung cấp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Lãnh đạo nhà hàng: nhà cung cấp yêu cầu báo cáo để biết các thông tin về tình hình kinh doanh của nhà hàng hoặc về tình hình nhân sự thì sẽ được đáp ứng ngay.

b. Những yêu cầu hệ thống được chia làm 4 phần :

❖ **Nhập:**

- Thông tin khách hàng (họ tên khách hàng, giới tính, quốc tịch, số điện thoại, địa chỉ, CMND hoặc hộ chiếu, email...)
- Thông tin đặt phòng (ngày đến, ngày đi, số người lớn, số trẻ em, số lượng phòng, loại phòng, kiểu phòng, giá phòng, dịch vụ, ghi chú...)
- Thông tin bàn ăn (thời gian, vị trí bàn ăn, số người ...), đồ ăn, thức uống, giá thành, ghi chú ...
- Thông tin về các sự kiện của nhà hàng (thời gian tổ chức tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật ...)
- Kiểu Phòng (Executive Deluxe, Deluxe, Superior)
- Phòng loại (phòng đơn, phòng đôi)
- Giá và các trang thiết bị trong từng phòng .
- Thông tin về khách sạn (để hiển thị lên phần trên cùng của phiếu đăng ký, phiếu thanh toán, hoá đơn...)
- Thông tin người quản trị, thông tin người dung
- Giá cả nguyên vật liệu, chi phí chế biến, hóa đơn mua hàng ...

❖ **Xuất:**

- Phiếu đăng ký phòng .
- Hóa đơn
- Hiển thị thông tin phòng trống .
- Hiển thị thông tin về tổ chức tiệc cưới, sinh nhật ...
- Tình trạng phòng (kiểu, loại và giá phòng) .
- Danh sách và giá các dịch vụ hiện có.
- Hiển thị danh sách khách hàng đặt phòng trước, danh sách khách hàng đang sử dụng phòng .
- Hiển thị danh sách bàn, thời gian còn trống ...
- Thống kê chi phí nguyên vật liệu, thanh toán cho nhà cung cấp nguyên liệu...

❖ **Xử lý :**

- Tự động tính tổng số tiền: tiền phòng, thuế, phí các dịch vụ...
- Tự động tính chi phí khi khách hàng yêu cầu tổ chức các sự kiện tiệc cưới, sinh nhật, liên hoan cho khách hàng

❖ **Điều khiển :**

- Hệ thống có giao diện thân thiện và dễ sử dụng
- Hệ thống có thể phân quyền người sử dụng

c. **Những lợi ích của hệ thống mới:**

❖ **Chất lượng dịch vụ được cải thiện:**

- Khách hàng sẽ được phục vụ nhanh hơn
- Chất lượng dịch vụ được cải thiện
- Hóa đơn có thể được tính 1 cách chính xác

❖ **Sự thi hành tốt hơn:**

- Dễ dàng quản lý thông tin khách hàng
- Dễ tìm kiếm thông tin khách hàng
- Nhanh chóng liên hệ với nhà cung cấp nguyên liệu cho nhà hàng
- Sự thay đổi trạng thái phòng hay bàn ăn có thể được kiểm soát

❖ **Nhiều thông tin hơn:**

- Cung cấp nhiều thông tin hơn về trạng thái phòng, giá của mỗi phòng
- Cung cấp nhiều thông tin về việc quản lý nhà hàng: thanh toán tiền, nhà cung cấp nguyên liệu, món ăn, thu chi...
- Cung cấp nhiều thông tin về dịch vụ hơn

❖ **Điều khiển mạnh hơn:**

- Các lỗi nhập dữ liệu sẽ bị loại bỏ
- Bảo mật cao

❖ ***Giảm giá thành :***

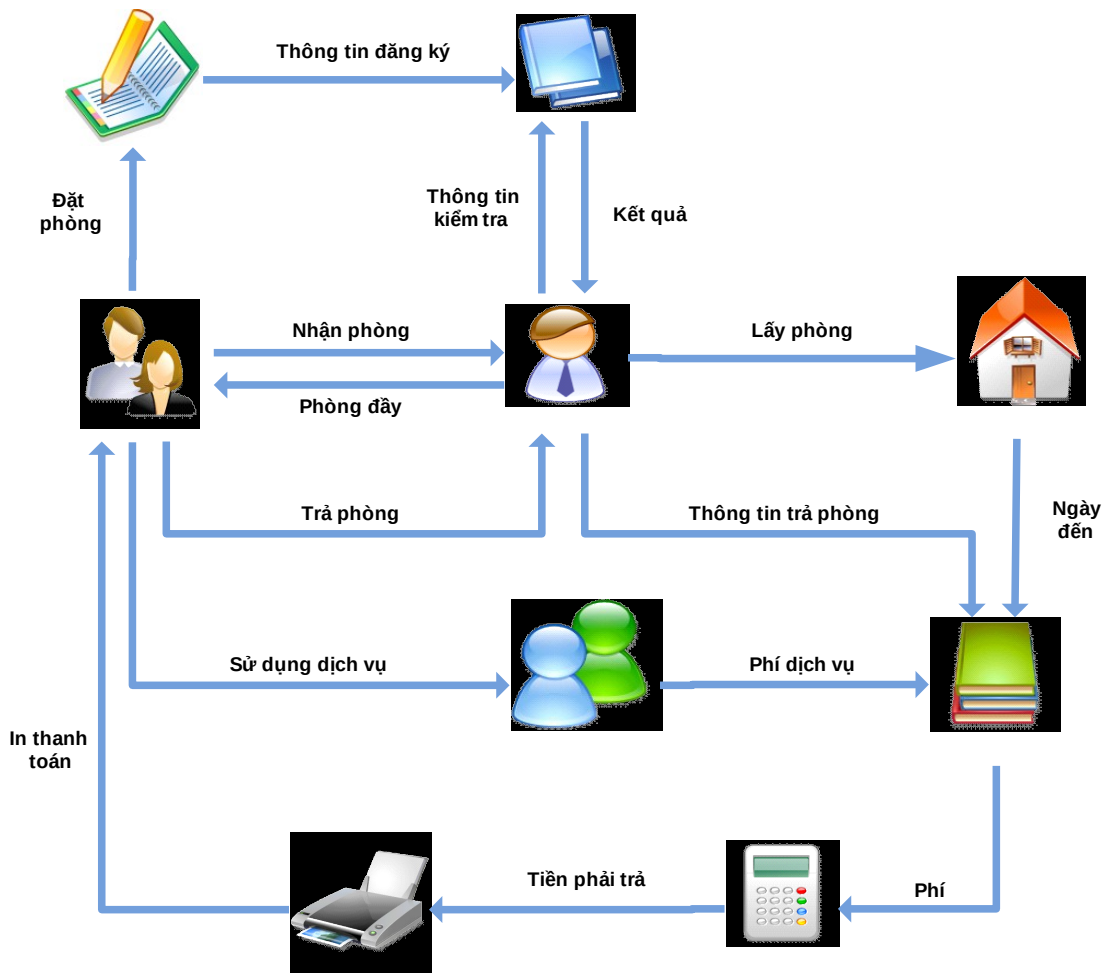
- Số lượng nhân viên tiếp tân giảm, giúp giảm chi phí
- Chi phí các loại giấy tờ, thủ tục được loại bỏ.

d. Các phần mềm được dùng để phát triển:

- Microsoft Visual Studio 2005 (C#)- Viết source code.
- Microsoft SQL Server Express Edition 2005 - Dùng để thiết kế dữ liệu.
- Microsoft Word 2003 - Dùng để viết báo cáo.
- Microsoft Visio- Dùng để vẽ ERD, DFD

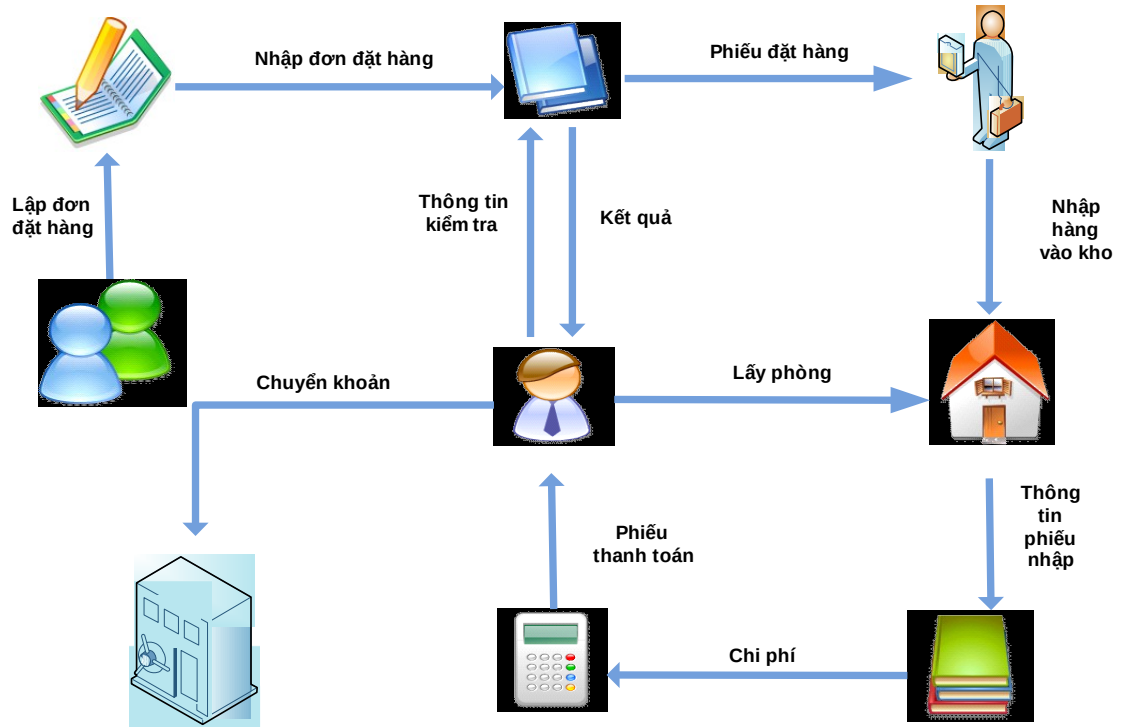
1.3 Mô tả quy trình làm việc của khách sạn:

e. Quản lý khách sạn:

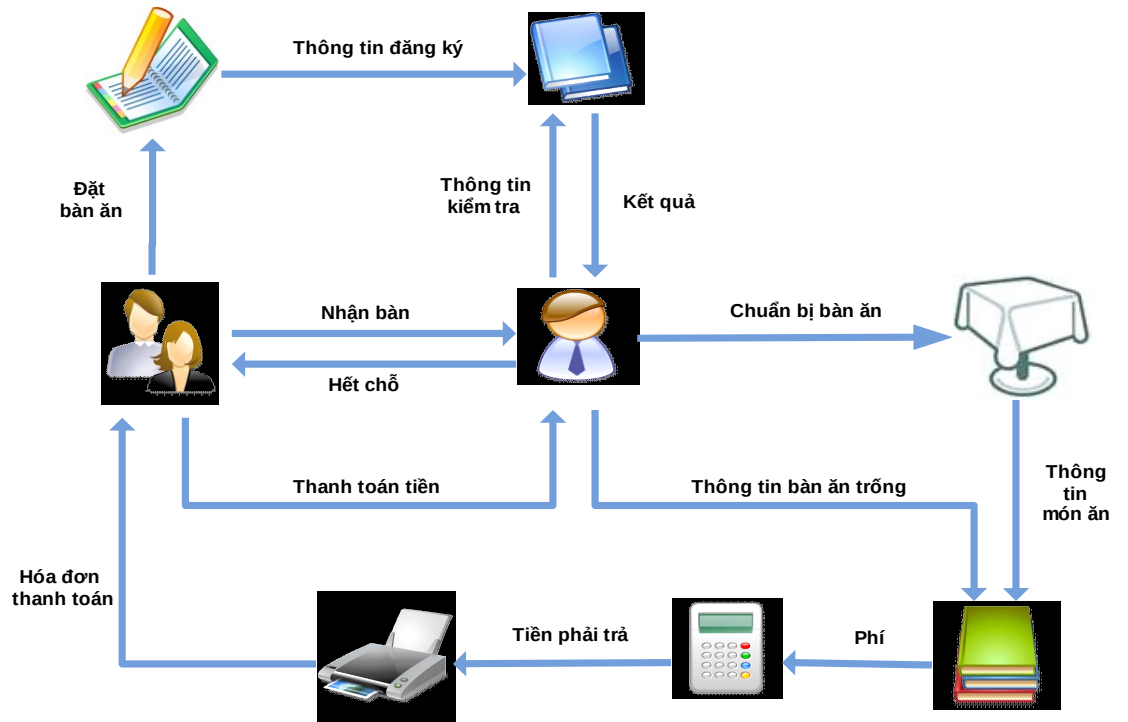


f. Quản lý nhà hàng:

❖ *Nhập hàng:*



❖ **Bán hàng:**



1.4 Một số mẫu đơn:

g. Mẫu đơn Booking:

DE NHAT HOTEL		BOOKING FORM	
18 Hoang Viet Str, District Tan Binh, Ho Chi Minh City		Tel: (848)8441199	
1) Your Details			
Title	First Name(s)	Surname	Age
2) Your Address:			
.....			
..... Postcode			
Tel (home)		Tel (business)	
3) Please indicate which holiday you require:			
1st Choice		Date	
2nd Choice		Date	
4) Room(s) Required:			
<input type="checkbox"/> Twin Room	<input type="checkbox"/> Single Room (a supplement may be charged)		
<input type="checkbox"/> Double Room	<input type="checkbox"/> Willing to share a room		
5) Dietary Requirements: Do you require vegetarian food? YES / NO			
6) Payment:			
Please pay in full if booking less than 6 weeks before holiday			
I enclose Deposit (£50 per person) £			
Full payment £			
7) Important:			
I/we have read, understood and accept all the booking conditions and information provided			
Signature		Date	
Please say where you found out about hotel			
.....			

h. Mẫu đơn Customer Payment Report:

FIRST HOTEL	18 Hoang Viet Str, Tan Binh District Ho Chi Minh City Viet Nam			
	Tel : (848) 8441199-8441175-8441167 Fax: (848) 8444282 Email : first.hotel@hcmuns.edu.vn Website: www.firsthotel.com.vn			
Customer Payments Report				
Booking No	Customer Name	Total (£)	Paid (£)	Balance (£)
103	Enyk, Aaron	10.00	10.00	0.00
104	Thien Huong, Huong	58.75	10.00	48.75
106	Thanh Ven, Ven	117.50	10.00	107.50

i. Mẫu đơn Checked In Guests Report:

FIRST HOTEL	18 Hoang Viet Str, Tan Binh District Ho Chi Minh City Viet Nam				
	Tel : (848) 8441199-8441175-8441167 Fax: (848) 8444282 Email : first.hotel@hcmuns.edu.vn Website: www.firsthotel.com.vn				
Checked In Guests Report					
Booking No	Arrive Date	Leave Date	Room Name	Guest Name	Checked In
104	10/23/2006	10/24/2006	P102	Thien Huong	Yes
103	10/23/2006	10/24/2006	P203	Le Van	Yes
2 guests listed					

j. Phiếu yêu cầu của khách hàng:

- Khách của nhà hàng là những người đặt hàng trước qua dịch vụ điện thoại, hoặc đến gọi trực tiếp tại nhà hàng trong giờ mở cửa quy định.

Phiếu yêu cầu của khách hàng có dạng:

Số phiếu: PHIẾU YÊU CẦU			
Mã khách hàng:.....			
Tên khách hàng:.....			
Địa chỉ:.....			
Tên người nhận đơn:.....			
STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1.			
2.			
3.			

k. Phiếu đặt hàng:

- Khi nhà hàng có nhu cầu nhập hàng, nhân viên quản lý khâu đó sẽ gửi nhà cung cấp phiếu đặt hàng có dạng sau:

Số phiếu: PHIẾU ĐẶT HÀNG			
Mã nhà cung cấp:.....			
Tên nhà cung cấp:.....			
Địa chỉ:.....			
STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1.			
2.			
3.			
Ngày...tháng...năm.. Người lập phiếu			

1. Phiếu nhập hàng:

- Khi nhà cung cấp chuyển hàng đến, nhân viên của nhà hàng phụ trách khâu nhận hàng sẽ nhận hàng và tạo một phiếu nhập hàng theo mẫu sau:

Số phiếu: PHIẾU NHẬP HÀNG Mã nhà cung cấp:..... Tên nhà cung cấp:..... Địa chỉ:.....			
STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1. 2. 3.			

Ngày...tháng...năm..

Người lập phiếu

m. Nhập hàng vào kho:

- Sau khi nhập hàng về từ các nhà cung cấp, nhân viên phụ trách sẽ tiến hành nhập hàng vào kho. Phiếu nhập có dạng:

Số phiếu: PHIẾU NHẬP KHO			
Mã kho:.....			
Tên kho:.....			
Tên nhân viên lập phiếu:.....			
STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1.			
2.			
3.			

Ngày...tháng...năm..

Người lập phiếu

n. Xuất hàng ra kho:

- Khi khách hàng đến ăn tại nhà hàng, sẽ có yêu cầu xuất các mặt hàng để chế biến món ăn hoặc gọi đồ uống phục vụ khách hàng. Vì vậy có một phiếu xuất kho với các thông tin sau:

Số phiếu: PHIẾU XUẤT KHO			
Tên kho:.....			
Tên nhân viên lập phiếu:.....			
STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1.			
2.			
3.			

Ngày...tháng...năm..

Người lập phiếu

o. Thanh toán:

- Khi thanh toán với các nhà cung cấp hoặc các khách hàng khi có yêu cầu, sẽ cần một hoá đơn thanh toán dạng (Khi thanh toán bằng tiền mặt) có dạng:

Số hoá đơn: HOÁ ĐƠN THANH TOÁN					
Mã khách hàng:.....					
Tên khách hàng:.....					
Địa chỉ:.....					
Điện thoại:.....					
STT tiền	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành
1.					
2.					
3.					
Cộng:					
Bằng chữ:.....					
Ngày ...tháng..năm... Người viết hoá đơn					

p. Thực đơn:

- Đến nhà hàng khách hàng sẽ gọi các món ăn theo menu có dạng:

MENU		
STT	Tên món	Đơn giá
1. 2. 3.		
Ngày..tháng..năm..		

2 Xây dựng mô hình ERD:

2.1 Phát hiện thực thể:

q. Thực thể: KHACH_HANG

- Mỗi thực thể tương trưng cho một khách hàng đến đặt phòng.
- Các thuộc tính: MaKH, Gtinh, TenKH, Cmnd, Dchi, Qtich, Sodthoai, Email.

r. Thực thể: NHA_CUNG_CAP

- Mỗi thực thể tương trưng cho một nhà cung cấp.
- Các thuộc tính: MaNCC, TenNCC, Dchi, Sodthoai, Email, TaiKhoan.

s. Thực thể: DICH_VU

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một dịch vụ trong khách sạn.
- Các thuộc tính: MaDV, TenDV, GiaDV.

t. Thực thể: PHIEU_DANG_KY

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu đăng ký của khách hàng.
- Các thuộc tính: MaDK, Ngayden, Ngaydi, Treem, Nguoilon, Sophong, Tratuoc, Chuthich.

u. Thực thể: PHIEU_DAT_BAN

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu đặt bàn của khách hàng.
- Các thuộc tính: MaDB, ThoiGian, SoNguoi, Chuthich.

v. Thực thể: PHIEU_THANH_TOAN

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu thanh toán cho khách hàng.
- Các thuộc tính: MaPTT, Songay, Ngaytt, Tongtien, ThueVAT, Tienphaitra

w. Thực thể: PHIEU_THANH_TOAN_BA

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu thanh toán cho khách hàng ăn nhà hàng.
- Các thuộc tính: MaPTTBA, Tongtien, ThueVAT, Tienphaitra

x. Thực thể: PHIEU_MUA_HANG

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu mua hàng từ nhà cung cấp nguyên liệu cho nhà hàng.
- Các thuộc tính: MaPMH, NgayMH, TenHang, SoLuong

y. Thực thể: PHIEU_THANH_TOAN_NCC

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phiếu thanh toán tiền cho nhà cung cấp nguyên liệu cho nhà hàng.
- Các thuộc tính: MaPTTNCC, NgayTT, Tongtien, ThueVAT, Tienphaitra

z. Thực thể: HOA_DON

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một hoá đơn cho khách hàng.
- Các thuộc tính: MaHD, Tenkhaithue, Masothue, Dchikhaithue.

aa. Thực thể: THUC_DON

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một thực đơn của một ngày
- Các thuộc tính: MaTD, NgayTD, MonAn, Gia

bb. Thực thể: PHONG

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một phòng trong khách sạn
- Các thuộc tính: MaPhong, Tenphong, Mota, Trangthai.

cc. Thực thể: BAN_AN

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một bàn ăn
- Các thuộc tính: MaBan, ViTri, Trangthai.

dd. Thực thể: LOAI_PHONG

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một loại phòng trong khách sạn (loại phòng đơn, phòng đôi).
- Các thuộc tính : MaLP, TênLP, Trangbi

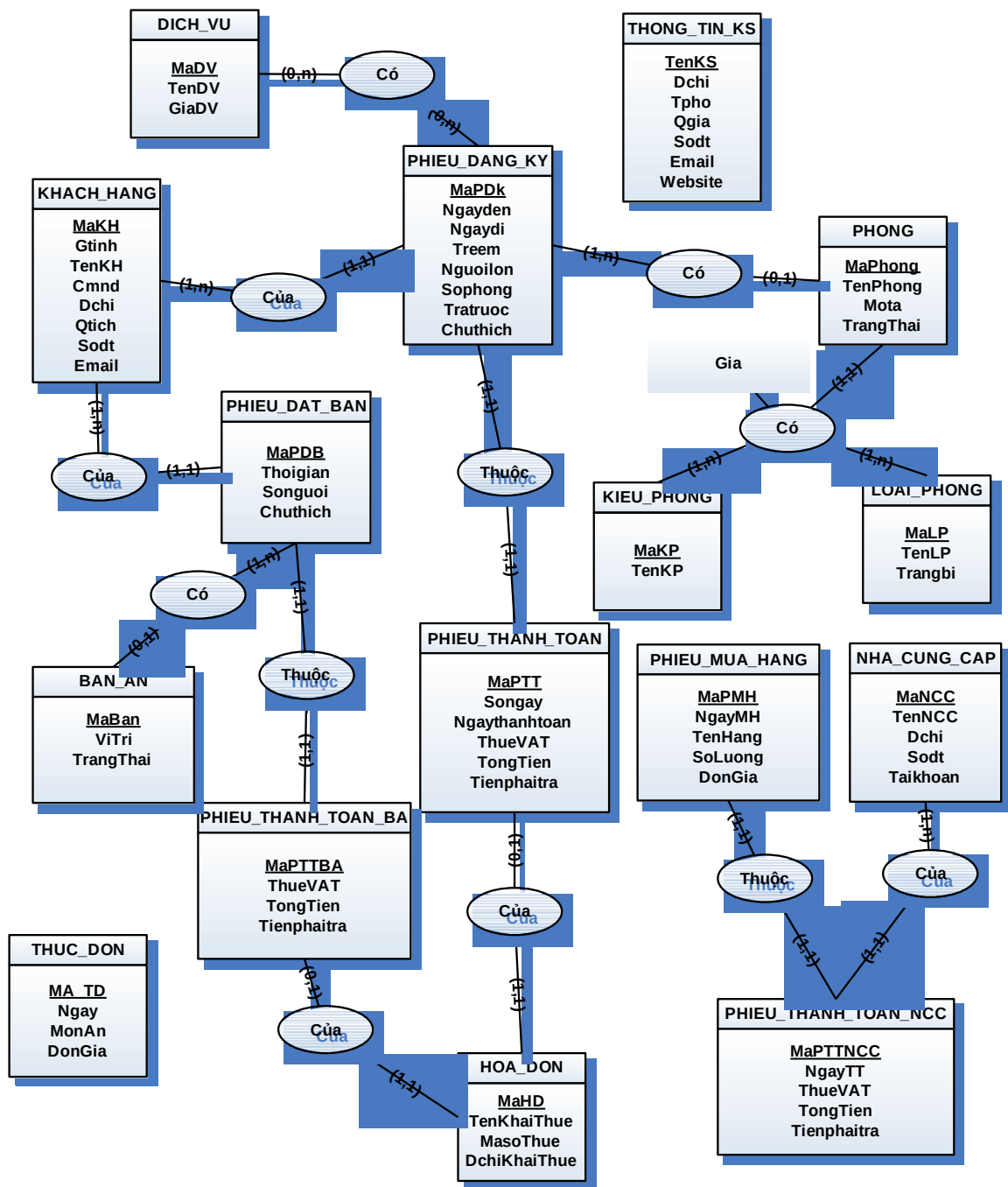
ee. Thực thể: KIEU_PHONG

- Mỗi thực thể tượng trưng cho một kiểu phòng trong khách sạn (kiểu Excutive Deluxe, Deluxe, Superior).
- Các thuộc tính : MaKP, TenKP.

ff. Thực thể: THONG_TIN_KHACH_SAN

- Thực thể tượng trưng cho những thông tin về khách sạn .
- Các thuộc tính: TenKS, Dchi, Tpho, Qgia, Sodt, Email, Website.

2.2 Mô Hình ERD:



3 Chuyển mô hình ERD thành mô hình quan hệ:

Các quan hệ:

PHIEU_DANG_KY (MaPDK, MaKH, Ngayden, Ngaydi, Treem, Nguoilon, Sophong, Tratuoc, Chuthich)

PHIEU_DAT_BAN(MaPDB, MaKH, Thoigian, Songuoi, Chuthich, MaBan)
PHIEU_MUA_HANG(MaPMH, NgayMH, TenHang, Soluong, DonGia, MaNCC)
BAN_AN(MaBan, Vitri, Trangthai)
THUC_DON(MaTD, Ngay, MonAn, DonGia)
DICH_VU (MaDV, TenDV, GiaDV)
DANG_KY_DICH_VU (MaPDK, MaDV)
KHACH_HANG (MaKH, Gtinh, TenKH, CMND, Dchi, Qtich, SoDT, Email)
NHA_CUNG_CAP(MaNCC, TenNCC, Dchi, SoDt, TaiKhoanNH)
PHONG (Maphong, Tenphong, Mota, Trangthai)
DANG_KY_PHONG (MaPDK, Maphong)
LOAI_PHONG (MaLP, TenLP, Trangbi)
KIEU_PHONG (MaKP, TenKP)
GIA_PHONG (Maphong, MaLP, MaKP, Gia)
PHIEU_THANH_TOAN (MaPTT, MaPDK, SoNgay, Ngaythanhtoan, Tongtien,
ThueVAT, Tienphaitra)
PHIEU_THANH_TOAN_BA (MaPTTBA, MaPDB, Tongtien, ThueVAT, Tienphaitra)
PHIEU_THANH_TOAN_BA (MaPTTNCC, MaPMH, NgayTT, Tongtien, ThueVAT,
Tienphaitra)

HOA_DON (MaHD, MaPTT, Tenkhaithue, Masothue, Dchikhaithue)
THONG_TIN_KS (TenKS, Dchi, Tpho, QGia, Sodt, Email, Website)

4 Mô tả chi tiết cho các quan hệ

4.1 Quan hệ PHIEU_DANG_KY

Tên quan hệ: PHIEU_DANG_KY							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaPDK	Mã phiếu đăng ký	C	10		B	PK
2	MaKH	Mã khách hàng	C	10		B	FK
3	Ngayden	Ngày đến	N	4		B	
4	Ngaydi	Ngày đi	N	4		B	
5	Treem	Số trẻ em	S	4		B	
6	Nguoilon	Số người lớn	S	4		B	
7	Sophong	Số phòng đặt	S	4		B	
8	Tratruoc	Số tiền trả trước	S	4		K	
9	Chuthich	Chú thích thêm	C	50		K	
			Tổng:	94			

4.2 Quan hệ DỊCH VỤ

Tên quan hệ: DỊCH VỤ							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaDV	Mã dịch vụ	C	10		B	PK
2	TenDV	Tên dịch vụ	C	30		B	
3	GiaDV	Giá dịch vụ	S	4		B	
			Tổng:	44			

4.3 Quan hệ DANG KY DICH VU

Tên quan hệ: DANG_KY_DICH_VU							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaPDK	Mã phiếu đăng ký	C	10		B	PK
2	MaDV	Mã dịch vụ	C	10		B	PK
			Tổng:	20			

4.4 Quan hệ KHACH HANG

Tên quan hệ: KHACH_HANG							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaKH	Mã khách hàng	C	10		B	PK
2	Gtinh	Giới tính	L	1	Yes/No	B	
3	TenKH	Tên khách hàng	C	30		B	
4	CMND	Số chứng minh nhân dân	S	4		B	
5	DChi	Địa chỉ khách hàng	C	50		B	
6	Qtich	Quốc tịch	C	30		B	
7	Sodt	Số điện thoại	S	4		K	
8	Email	Địa chỉ Email	C	30		K	
			Tổng:	159			

4.5 Quan hệ PHONG

Tên quan hệ: PHONG							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	Maphong	Mã phòng	C	10		B	PK
2	Tenphong	Tên phòng	C	30		B	
3	Mota	Mô tả phòng	C	50		B	
4	Trangthai	Trạng thái của phòng	S	4		B	
			Tổng:	94			

4.6 Quan hệ DANG KY PHONG

Tên quan hệ: DANG_KY_PHONG							
----------------------------	--	--	--	--	--	--	--

Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaPDK	Mã phiếu đăng ký	C	10		B	PK
2	Maphong	Mã phòng	C	10		B	PK
			Tổng:	20			

4.7 Quan hệ LOAI_PHONG

Tên quan hệ: LOAI_PHONG							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaLP	Mã loại phòng	C	10		B	PK
2	TenLP	Tên loại phòng	C	30		B	
3	Trangbi	Trang bị	C	50		B	
			Tổng:	90			

4.8 Quan hệ KIEU_PHONG

Tên quan hệ: KIEU_PHONG							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu	Số	MGT	Loại	Ký
			DL	byte		DL	hiệu
1	MaKP	Mã kiểu phòng	C	10		B	PK
2	TenKP	Tên kiểu phòng	C	30		B	
			Tổng:	40			

4.9 Quan hệ GIA_PHONG

Tên quan hệ: GIA_PHONG							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu DL	Số byte	MGT	Loại DL	Ký hiệu
1	Maphong	Mã phòng	C	10		B	PK
2	MaLP	Mã loại phòng	C	10		B	PK
3	MaKP	Mã kiểu phòng	C	10		B	PK
4	Gia	Giá	S	4		B	
			Tổng:	44			

4.10 Quan hệ PHIEU THANH TOAN

Tên quan hệ: PHIEU_THANH_TOAN							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu DL	Số byte	MGT	Loại DL	Ký hiệu
1	MaPTT	Mã phiếu thanh toán	C	10		B	PK
2	MaPDK	Mã phiếu đăng ký	C	10		B	FK
3	Songay	Số ngày ở	S	4		B	
4	Ngaythanhtoan	Ngày thanh toán	N	4		B	
5	Tongtien	Tổng tiền	S	4		B	(*)
6	ThueVAT	Thuế VAT	S	4		B	
7	Tienphaitra	Số tiền phải trả	S	4		B	(**)
			Tổng:	40			

4.11 Quan hệ HOA DON

Tên quan hệ: HOA_DON							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu DL	Số byte	MGT	Loại DL	Ký hiệu
1	MaHD	Mã hoá đơn	C	10		B	PK
2	MaPTT	Mã phiếu thanh toán	C	10		B	FK
3	Tenkhaithue	Tên khai thuế	C	30		B	
4	Masothue	Mã số khai thuế	S	4		B	
5	Dchikhaithue	Địa chỉ khai thuế	C	50		B	
			Tổng:				

4.12 Quan hệ THÔNG TIN KS

Tên quan hệ: THÔNG TIN_KS							
Ngày							
Stt	Thuộc tính	Diễn giải	Kiểu DL	Số byte	MGT	Loại DL	Ký hiệu
1	TenKS	Tên khách sạn	C	30		B	PK
2	Dchi	Địa chỉ	C	50		B	
3	Tpho	Thành phố	C	30		B	
4	QGia	Quốc gia	C	30		B	
5	Sodt	Số điện thoại	S	4		B	
6	Email	Địa chỉ Email	C	30		B	
7	Website	Địa chỉ Website	C	30		B	
			Tổng:	204			

4.13 Bảng tổng kết quan hệ

Stt	Tên quan hệ	Số byte	Số dòng tối đa	KL tối đa
1	DANG_KY_DICH_VU	20	365000	8MB
2	DANG_KY_PHONG	20	365000	8MB
3	DICH_VU	44	100	0.005MB
4	GIA_PHONG	44	500	0.03MB
5	HOA_DON	104	365000	38MB
6	KHACH_HANG	159	365000	58MB
7	KIEU_PHONG	40	10	0.004MB
8	LOAI_PHONG	90	10	0.009MB
9	PHIEU_DANG_KY	94	365000	34MB
10	PHIEU_THANH_TOAN	40	365000	15MB
11	PHONG	94	500	0.05MB
12	THONG_TIN_KS	204	10	0.003MB
			Tổng:	162MB

4.14 Bảng tổng kết thuộc tính

Stt	Tên thuộc tính	Diễn giải	Thuộc quan hệ
1	Chuthich	Chú thích phiếu đăng ký	PHIEU_DANG_KY
2	CMND	Số chứng minh nhân dân	KHACH_HANG
3	DChi	Địa chỉ khách hàng	KHACH_HANG
4	Dchi	Địa chỉ khách sạn	THONG_TIN_KS
5	Dchikhaithue	Đchỉ khai thuế	HOA_DON
6	Email	Email của khách hàng	KHACH_HANG
7	Email	Email của khách sạn	THONG_TIN_KS
8	Gia	Giá phòng	GIA_PHONG
9	GiaDV	Giá dịch vụ	DICH_VU
10	Gtinh	Giới tính khách hàng	KHACH_HANG
11	MaDV	Mã dịch vụ	DICH_VU, DANG_KY_DICH_VU
12	MaHD	Mã hoá đơn	HOA_DON
13	MaKH	Mã khách hàng	KHACH_HANG, PHIEU_DANG_KY
14	MaKP	Mã kiểu phòng	KIEU_PHONG, GIA_PHONG
15	MaLP	Mã loại phòng	LOAI_PHONG, GIA_PHONG
16	MaPDK	Mã phiếu đăng ký	PHIEU_DANG_KY,

			DANG_KY_DICH_VU,DANG_KY_PHONG PHIEU_THANH_TOAN PHONG, GIA_PHONG,DANG_KY_PHONG PHIEU_THANH_TOAN, HOA_DON HOA_DON PHONG PHIEU_DANG_KY PHIEU_DANG_KY PHIEU_THANH_TOAN PHIEU_DANG_KY THONG_TIN_KS KHACH_HANG KHACH_HANG THONG_TIN_KS PHIEU_THANH_TOAN PHIEU_DANG_KY DICH_VU KHACH_HANG HOA_DON KIEU_PHONG THONG_TIN_KS LOAL_PHONG PHONG PHIEU_THANH_TOAN PHIEU_THANH_TOAN PHIEU_THANH_TOA THONG_TIN_KS LOAL_PHONG PHONG PHIEU_DANG_KY PHIEU_DANG_KY THONG_TIN_KS
17	Maphong	Mã phòng	
18	MaPTT	Mã phiếu thanh toán	
19	Masothue	Mã số khai thuế	
20	Mota	Mô tả phòng	
21	Ngayden	Ngày đến của khách hàng	
22	Ngaydi	Ngày đi của khách hàng	
23	Ngaythanhtoan	Ngày khách hàng thanh	
24	Nguoilon	toán	
25	QGia	Số lượng người lớn	
26	Qtich	Quốc gia	
27	Sodt	Quốc tịch	
28	Sodt	Số điện thoại của khách	
29	Songay	hàng	
30	Sophong	Số điện thoại của khách	
31	TenDV	sạn	
32	TenKH	Số ngày ở	
33	Tenkhaithue	Số phòng đặt	
34	TenKP	Tên dịch vụ	
35	TenKS	Tên khách hàng	
36	TenLP	Tên khai thuế	
37	Tenphong	Tên kiểu phòng	
38	ThueVAT	Tên khách sạn	
39	Tienphaitra	Tên loại phòng	
40	Tongtien	Tên phòng	
41	Tpho	Thuế VAT	
42	Trangbi	Tiền phải trả	
43	Trangthai	Tổng tiền	
44	Tratruoc	Thành phố	
45	Treem	Trang bị phòng	
46	Website	Trạng thái phòng Số tiền trả trước Số lượng trẻ em Địa chỉ website của khách sạn	

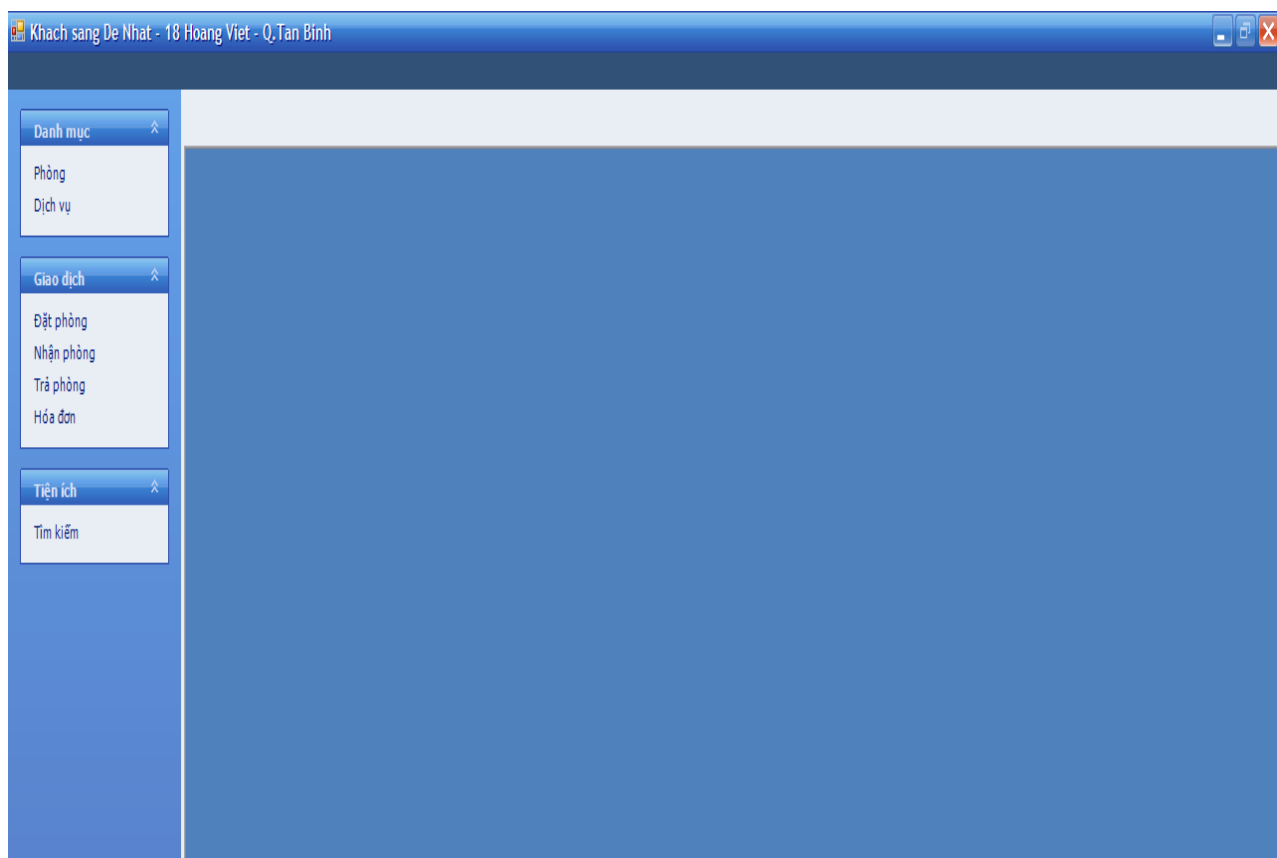
5 Thiết kế giao diện:

5.1 Form đăng nhập hệ thống:



The screenshot shows a Windows-style dialog box titled "Dang nhap he thong". It contains a section titled "Thông tin đăng nhập" with four input fields: "Máy chủ" (Machine name) with the value "(local)", "Cơ sở dữ liệu" (Database) with the value "QuanLyKhachSan", "Tên đăng nhập" (Username) with the value "quanly", and "Mật khẩu" (Password) with masked characters "*****". At the bottom, there are two buttons: "Đồng ý" (OK) and "Thoát" (Cancel).

5.2 Màn hình chính:



5.3 Các form xuất hiện dạng tab trong thân chương trình

Khách sạn De Nhat - 18 Hoang Viet - Q.Tan Binh

Danh mục
Phòng
Dịch vụ

Giao dịch
Đặt phòng
Nhận phòng
Trả phòng
Hóa đơn

Tiện ích
Tìm kiếm

Dat phong

Thông tin chung | Tình trạng phòng | Dịch vụ | Ghi chú

Thông tin khách hàng

Họ tên

CMND (Passport)

Địa chỉ

Thành phố

Quốc tịch

Số điện thoại

Email

Thông tin đặt phòng

Ngày nhận phòng 23/12/2007

Số ngày ở 0

Ngày đi 23/12/2007

Người lớn 0

Trẻ em 0

Số lượng phòng 0

Thêm Sửa Xóa Thoát

Menu : DANH MỤC

Form: Phòng

Phòng

Thêm mới

Số phòng

Loại phòng

Kiểu phòng

Mô tả

Tạo mới

Danh sách phòng

Số phòng	Loại	Kiểu	Giá
R604	Sang trọng	Đơn	100
R603	Sang trọng	Đôi	150
R610	Tiêu chuẩn	Đơn	85
R503	Tiêu chuẩn	Đôi	120
R508	Sang trọng	Đôi	150
R404	Bình thường	Gia đình	135
R405	Bình thường	Đơn	50
R407	Bình thường	Đơn	50

Sửa Xóa

Thoát

Form: Dịch vụ

Tên dịch vụ	Giá
Thuê xe máy	10
Mát xa	50
Giặt ủi	5
Đưa đón sân bay	20

Menu: GIAO DỊCH

Form: Đặt phòng

Tab 1 : Thông tin khách hàng

Thông tin khách hàng	
Họ tên	Nguyễn Văn A
CMND	123456789 (Passport)
Địa chỉ	123 ABC
Thành phố	Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Vietnam
Số điện thoại	0981234567
Email	abc@yahoo.com

Thông tin đặt phòng	
Ngày nhận phòng	18/12/2007
Số ngày ở	4
Ngày đi	22/12/2007
Người lớn	2
Trẻ em	0
Số lượng phòng	1

Tab 2 : Tình trạng phòng

Phòng trống

Số phòng	Loại	Kiểu	Giá
R604	Sang trọng	Đơn	100
R603	Sang trọng	Đôi	150
R610	Tiêu chuẩn	Đơn	85
R503	Tiêu chuẩn	Đôi	120
R508	Sang trọng	Đôi	150
R404	Bình thường	Gia đình	135
R405	Bình thường	Đơn	50

Phòng đặt

Số Phòng	Giá
R303	120
R410	150
▶*	

Thêm Sửa Xóa Thoát

Tab 3: Dịch vụ

Dịch vụ

Tên dịch vụ	Đơn giá
Đưa đón sân bay	20
Thuê xe máy	10
Giặt ủi	5
Mát xa	50
Đạp xe	2

Dịch vụ chọn

Tên dịch vụ	Đơn giá
*	

Chi tiết phiếu đặt phòng

Tiền dịch vụ Tổng tiền

Tiền phòng Trả trước

Thêm Sửa Xóa Thoát

Tab 4: Ghi chú

The screenshot shows a software window with two tabs: 'Dát phong' and 'Nhan phong'. The 'Ghi chú' tab is active. Below the tabs is a menu bar with 'Thông tin chung', 'Tình trạng phòng', 'Dịch vụ', and 'Ghi chú'. The main area is a large empty text box labeled 'Ghi chú'. At the bottom, there are four buttons: 'Thêm', 'Sửa', 'Xóa', and 'Thoát'.

Form: Nhận phòng

The screenshot shows a software window titled 'Nhan phong'. It has a search section with fields for 'Số phiếu' (dropdown), 'CMND' (text input with value '123456789'), and 'Tên người đặt' (text input). A 'Tìm' button is next to the 'Tên người đặt' field. Below is a table titled 'Thông tin phiếu' with columns: 'Số phiếu đặt', 'Tên người đặt', 'CMND', 'Ngày đến', 'Ngày đi', and 'Số phòng'. The first row contains the values: '100', 'Nguyễn Văn A', '123456789', '18/12/2007', '22/12/2007', and '1'. There is a scroll bar below the table and a 'Nhận phòng' button at the bottom right.

	Số phiếu đặt	Tên người đặt	CMND	Ngày đến	Ngày đi	Số phòng
✎	100	Nguyễn Văn A	123456789	18/12/2007	22/12/2007	1
*						

Form: Trả phòng

Tra phòng
✕

Tìm phiếu đặt phòng

Số phiếu CMND

Tên người đặt Tìm

Thông tin phiếu

	Số phiếu	Tên khách hàng	CMND	Ngày đến	Ngày
	100	Nguyễn Văn A	123456789	18/12/2007	22/12
▶*	[Redacted]				

Thông tin thanh toán

Tiền phòng	<input type="text" value="940"/>	Tiền dịch vụ	<input type="text" value="40"/>
Tổng tiền	<input type="text" value="980"/>	Trả trước	<input type="text" value="400"/>
		Tiền thanh toán	<input type="text" value="580"/>

Trả phòng
Thoát

Form: Xuất hóa đơn

Xuất Hóa Đơn

Tìm phiếu thanh toán

Số phiếu CMND

Tên khách hàng

Thông tin phiếu

	Số phiếu thanh toán	Tên khách hàng	CMND	Tiền thanh toán
	86	Nguyễn Văn A	123456789	980
▶*				

Thông tin hóa đơn

Tên khai thuế

Mã số thuế

Địa chỉ

Form: Tìm kiếm

Tab 1: Thông tin tìm kiếm

Tìm kiếm

Thông tin tìm kiếm | Thông tin chung | Thông tin phòng | Dịch vụ | Ghi chú

Điều kiện tìm

Họ tên

CMND

Từ ngày

Đến ngày

Danh sách khách hàng

	Tên khách hàng	CMND	Quốc
▶	Nguyễn Văn A	123456789	
	Trần B	123432123	
	Bùi C	334092345	

Tab 2: Thông tin khách

The screenshot shows a web application window titled "Timkiem" with a close button. It features a navigation bar with tabs: "Thông tin tìm kiếm", "Thông tin chung", "Thông tin phòng", "Dịch vụ", and "Ghi chú". The "Thông tin chung" tab is active, displaying two sections: "Thông tin khách hàng" and "Thông tin đặt phòng".

Thông tin khách hàng:

- Họ tên: Nguyễn Văn A
- CMND: 123456789 (Passport)
- Địa chỉ: 123 ABC
- Thành phố: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Vietnam
- Số điện thoại: 0981234567
- Email: abc@yahoo.com

Thông tin đặt phòng:

- Ngày nhận phòng: 18/12/2007
- Số ngày ở: 4
- Ngày đi: 22/12/2007
- Người lớn: 2
- Trẻ em: 0
- Số lượng phòng: 1

Tab 3: Thông tin phòng khách đã ở

The screenshot shows the same web application window, but with the "Thông tin phòng" tab selected. The "Phòng đã ở" section displays a table with the following data:

	Số phòng	Loại	Kiểu	Giá
	R303	Tiêu chuẩn	Đôi	120
▶*				

The table has a greyed-out area below the last row, indicating that more data is available but currently hidden.

6 Thiết kế xử lý

6.1 Đối với Form Phòng: Form có 3 xử lý

Tên ô xử lý: Tạo mới

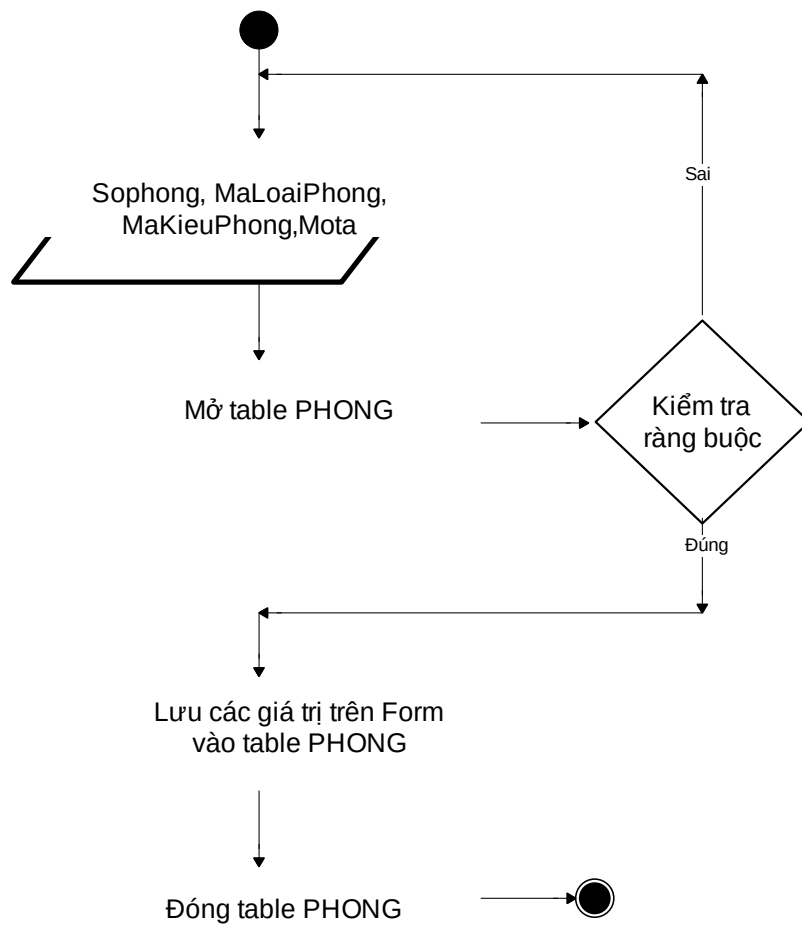
Form : Phòng

Input: SoPhong, MaLoaiPhong, MaKieuPhong, MoTa

Output: Lưu các giá trị vào CSDL

Table liên quan: PHONG.

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Sửa

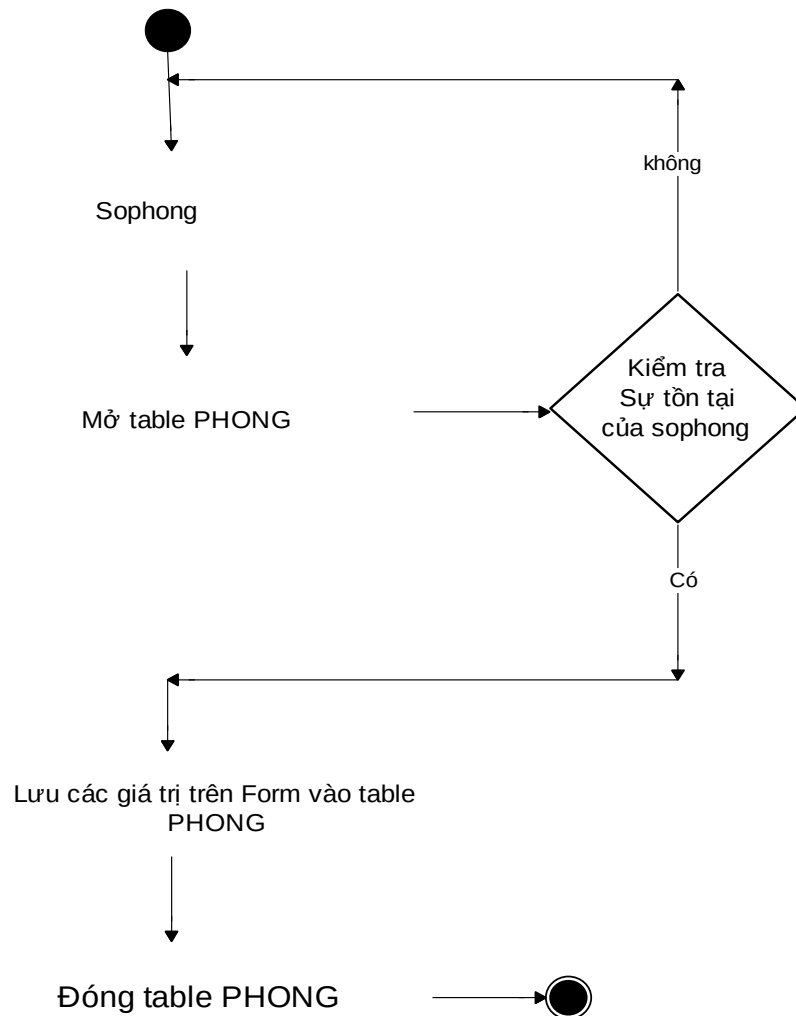
Form : Phòng

Input: SoPhong của phòng cần sửa

Output: Lưu các giá trị đã sửa vào CSDL

Table liên quan: PHONG.

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Xoá

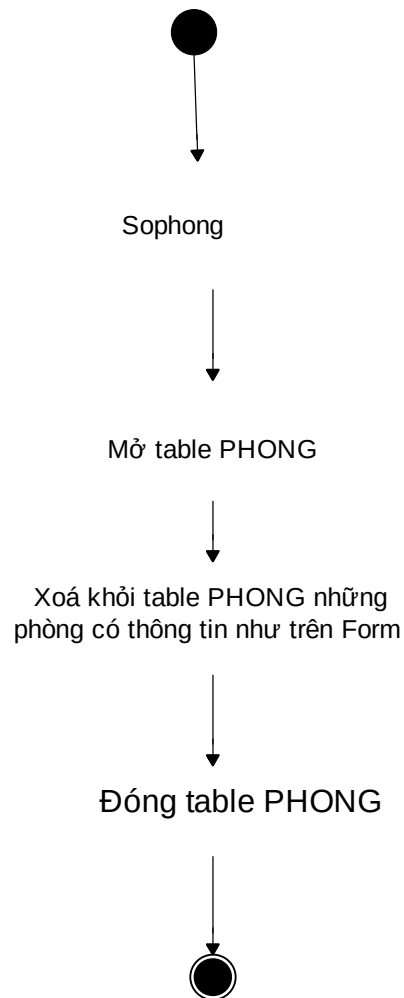
Form : Phòng

Input: SoPhong của phòng cần xoá

Output: Xoá các giá trị khỏi CSDL

Table liên quan: PHONG.

Giải thuật:

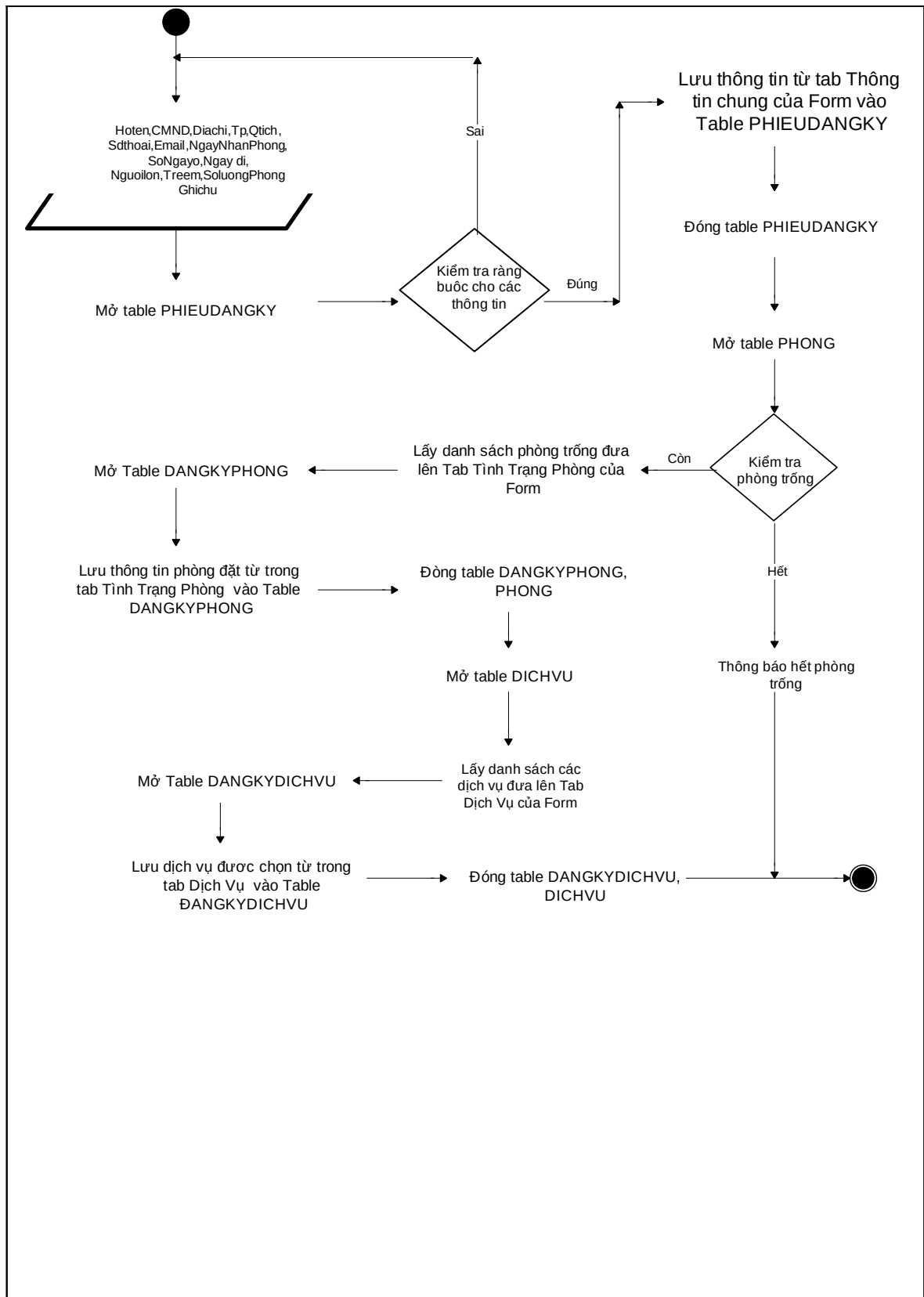


6.2 **Đối với Form Dịch vụ:**

Form có 2 xử lý là Tạo mới và Xoá có thiết kế xử lý tương tự Form Phòng

6.3 **Đối với Form Đặt Phòng: Có 3 xử lý là Thêm, Sửa, Xoá**

Tên ô xử lý: Thêm
Form : Đặt Phòng
Input: Hoten, CMND, Diachi, Tpho, Qtich,Sodthoai, Email, NgayNhanPhong, SoNgayo,Ngaydi, Nguoilon, Treem, SoluongPhong, Ghichu
Output: Lưu các thông tin vào CSDL
Table liên quan: PHIEUDANGKY, PHONG, DANGKYPHONG, DICHVU, DANGKYDICHVU
Giải thuật:



Tên ô xử lý: Sửa

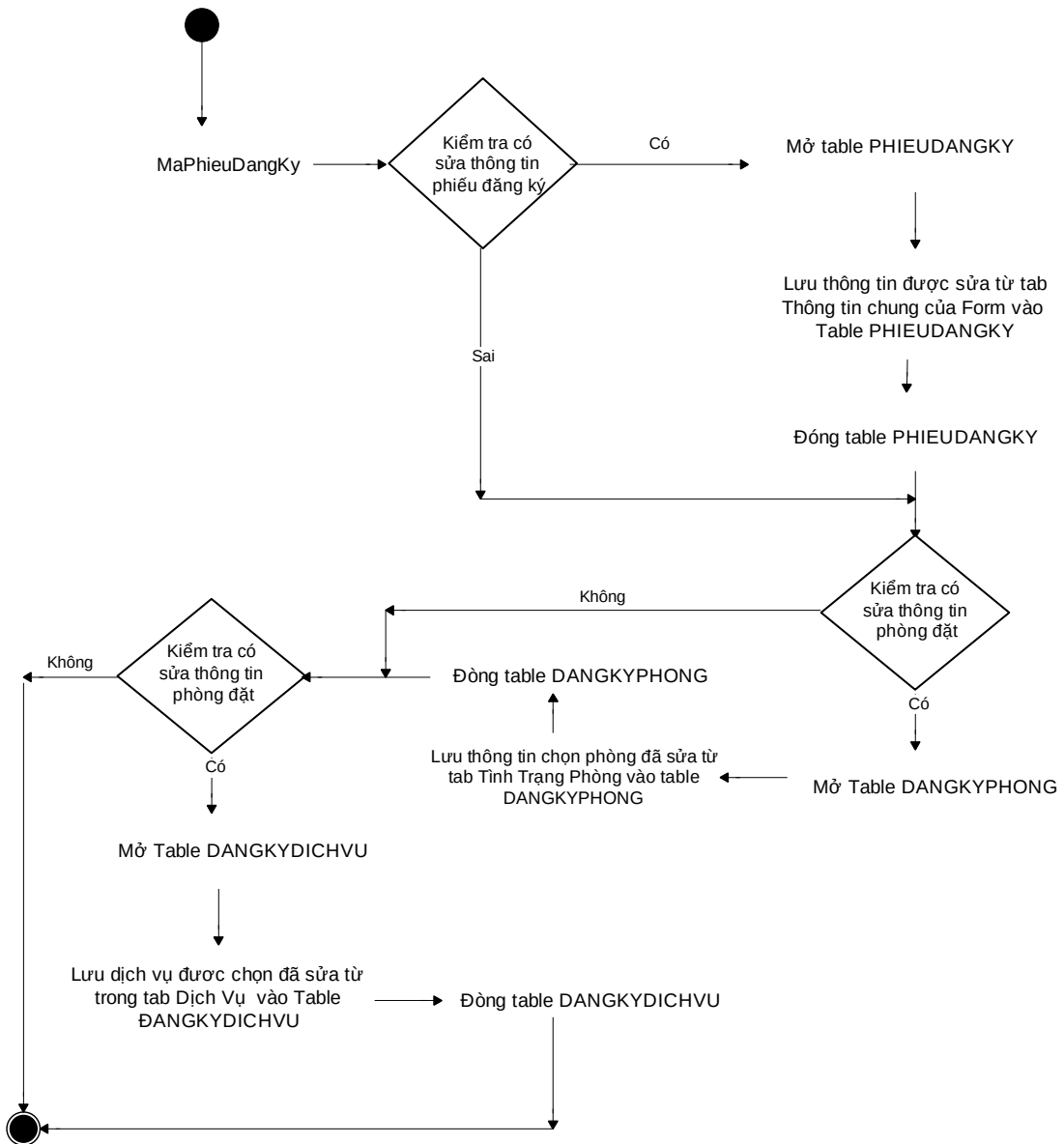
Form : Đặt Phòng

Input: MaPhieuDangKy

Output: Cập nhật các thông tin đã thay đổi vào CSDL

Table liên quan: PHIEUDANGKY, DANGKYPHONG, DANGKYDICHVU

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Xoá

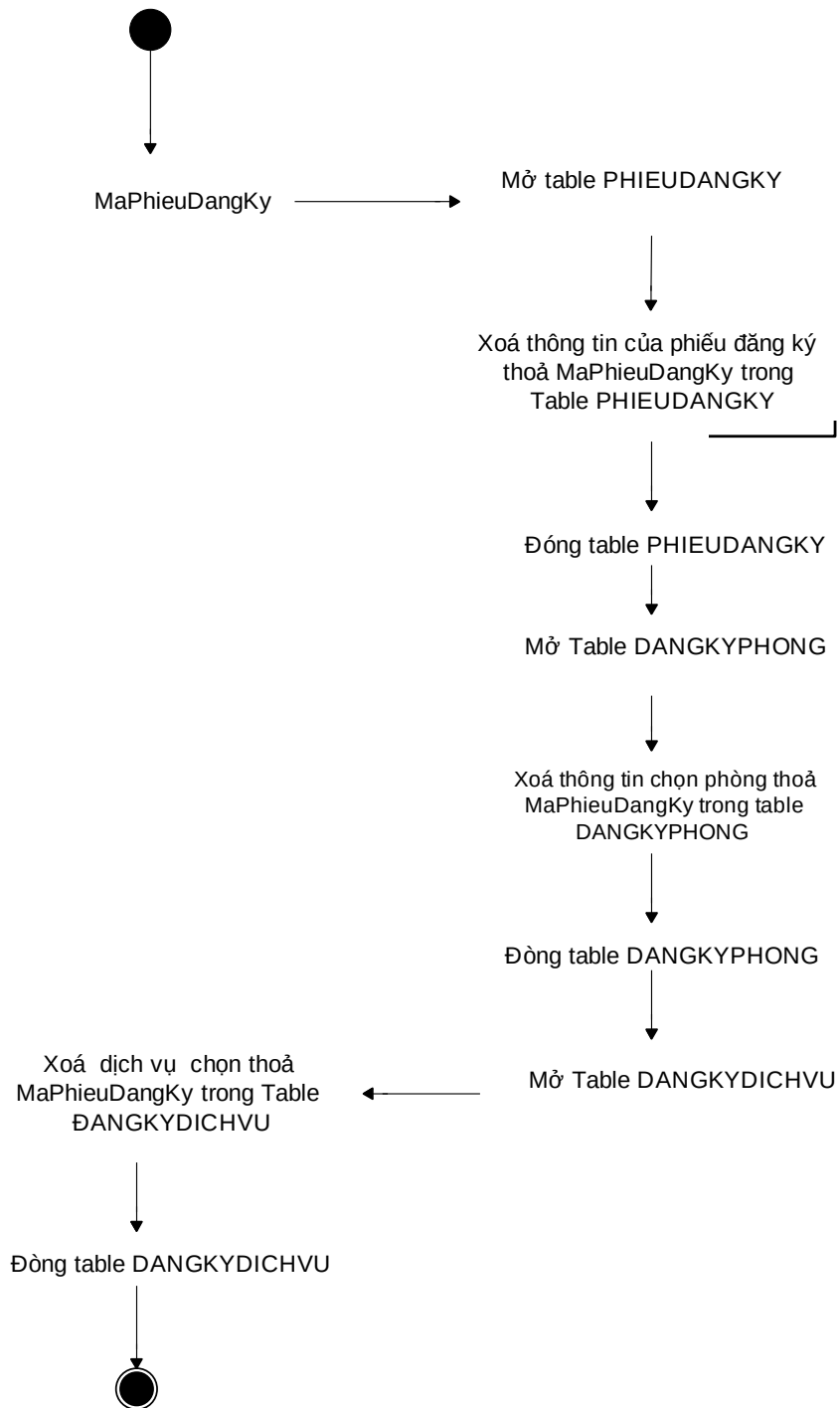
Form : Đặt Phòng

Input: MaPhieuDangKy

Output: Xoá các thông tin thoả MaPhieuDangKy trong CSDL

Table liên quan: PHIEUDANGKY, DANGKYPHONG, DANGKYDICHVU

Giải thuật:



6.4 Đối với Form Nhận Phòng: Có 2 xử lý là Tìm và Nhận Phòng

Tên ô xử lý: Tìm

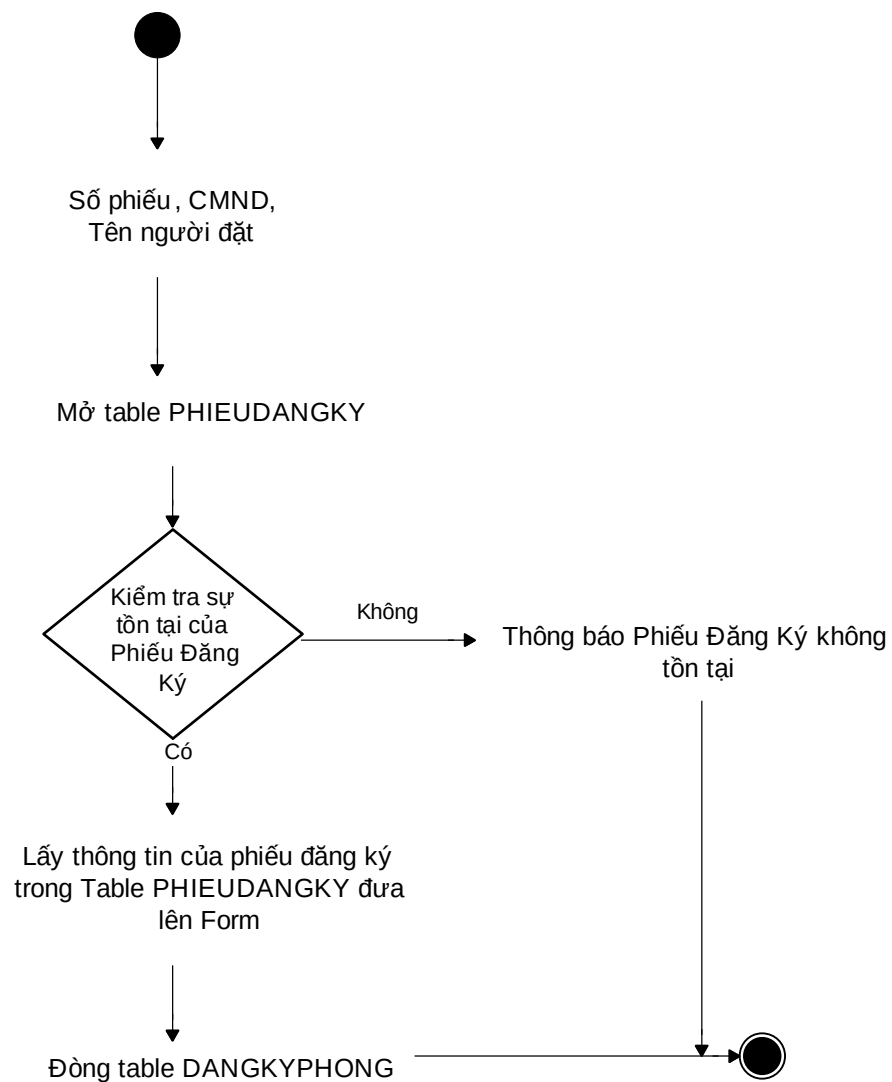
Form : Nhận Phòng

Input: Số phiếu, CMND, Tên người đặt

Output: Lấy thông tin của phiếu đăng ký từ CSDL đưa lên Form

Table liên quan: PHIEUDANGKY

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Nhận Phòng

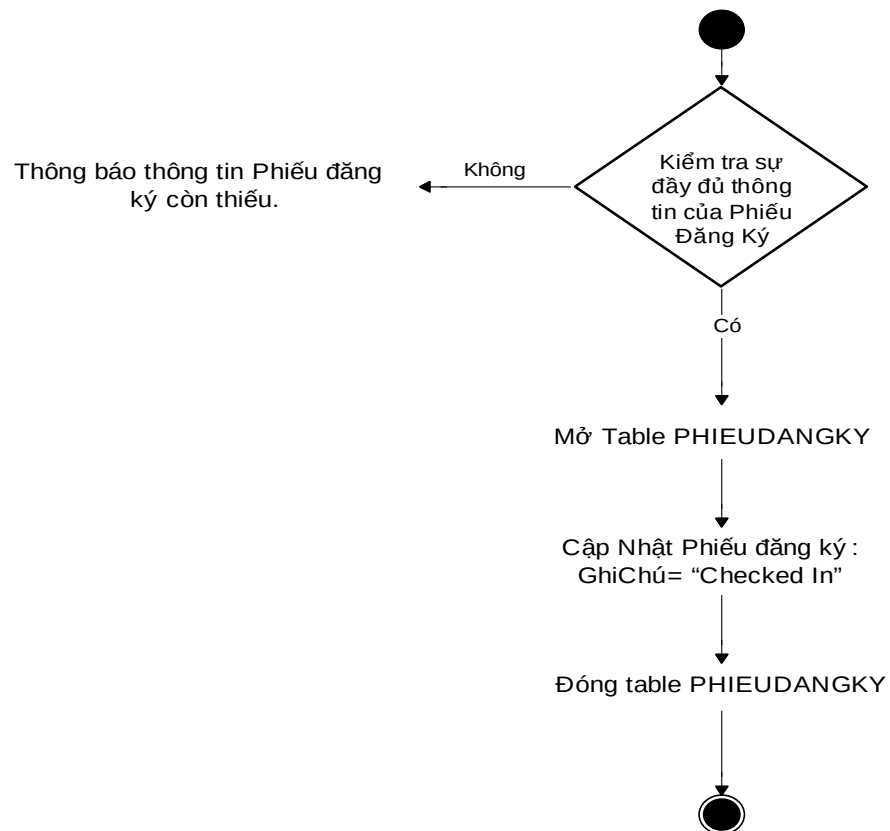
Form : Nhận Phòng

Input:

Output: Thông tin khách hàng đã nhận phòng

Table liên quan: PHIEUDANGKY

Giải thuật:



6.5 Đối với Form Trả Phòng: có 2 xử lý là Tìm và Trả phòng

Tên ô xử lý: Tìm

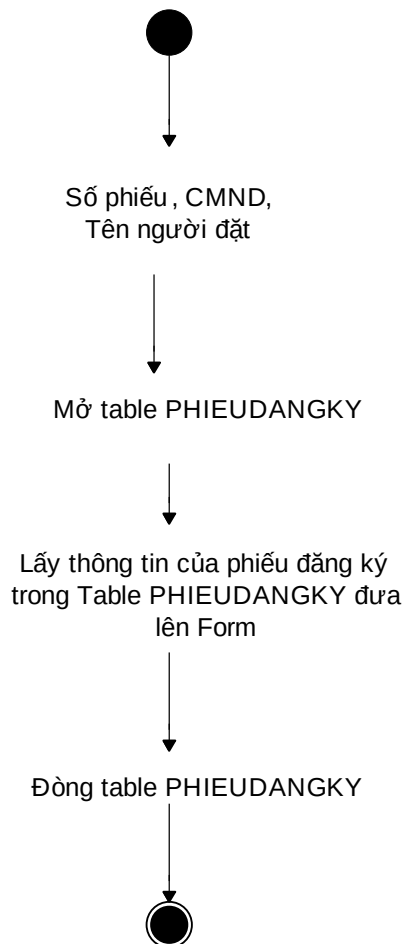
Form : Trả Phòng

Input: Số phiếu, CMND, Tên người đặt

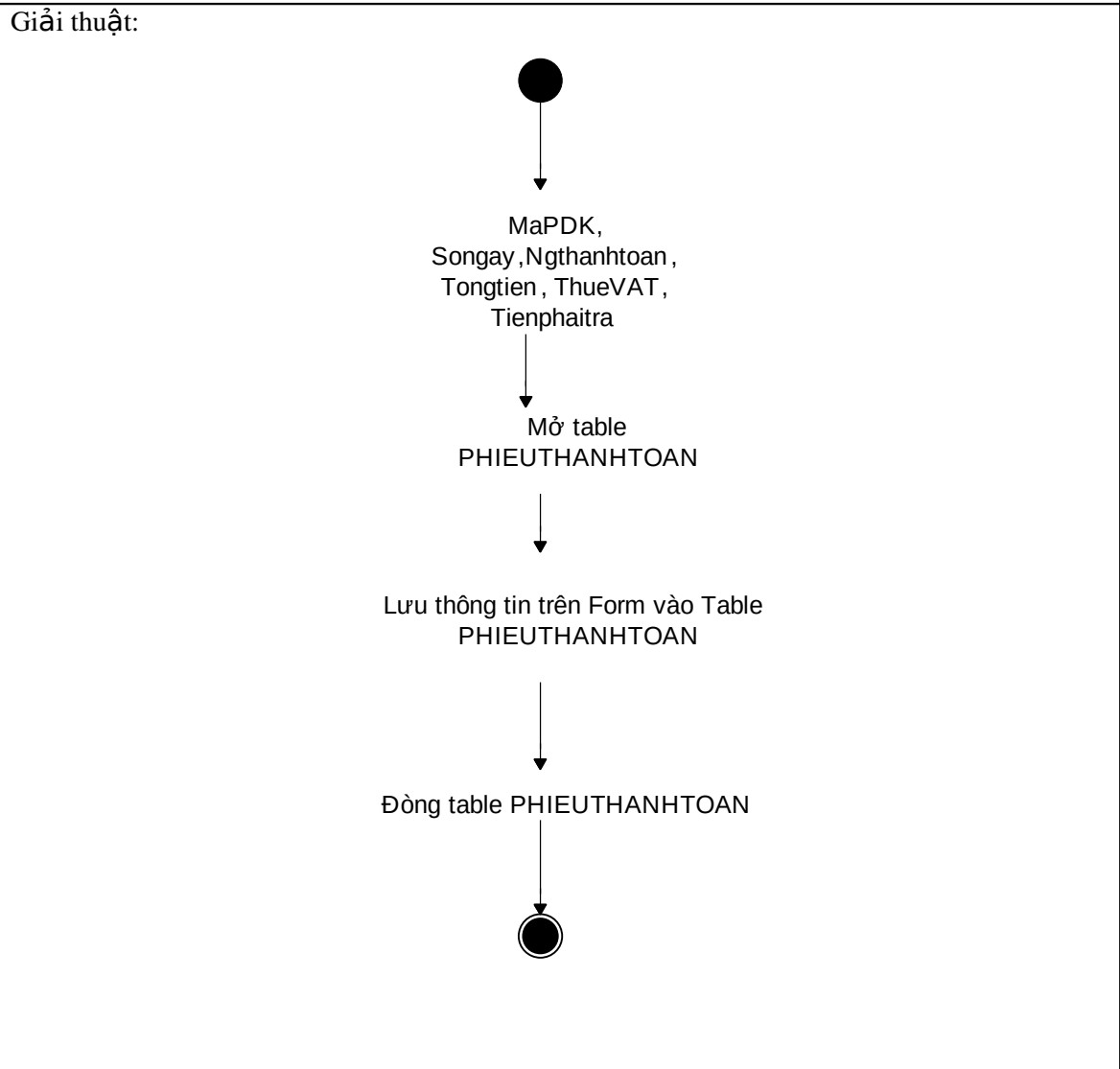
Output: Lấy thông tin của phiếu đăng ký từ CSDL đưa lên Form

Table liên quan: PHIEUDANGKY

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Trả Phòng
Form : Trả Phòng
Input: MaPDK, SoNgay, NgThanhToan, Tongtien, ThueVAT, Tienphaitra
Output: Lưu thông tin vào CSDL
Table liên quan: PHIEUTHANHTOAN



6.6 Đối với Form Xuất Hoá Đơn: Có 2 xử lý là Tìm và Xuất Hoá đơn

Ô xử lý Tìm được xây dựng tương tự ô xử lý Tìm của Form Trả Phòng

Tên ô xử lý: Xuất hoá đơn

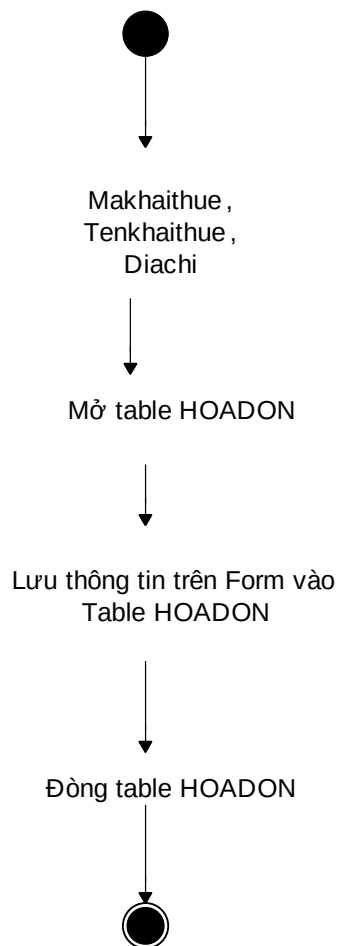
Form : Xuất Hóa Đơn

Input: Makhaithue, Tenkhaithue, Diachi

Output: Lưu thông tin vào CSDL

Table liên quan: HOADON

Giải thuật:



6.7 Đối với Form Tìm Kiếm: Có 2 xử lý là *Tìm Kiếm* và *Xem Chi Tiết*

Tên ô xử lý: Tìm kiếm

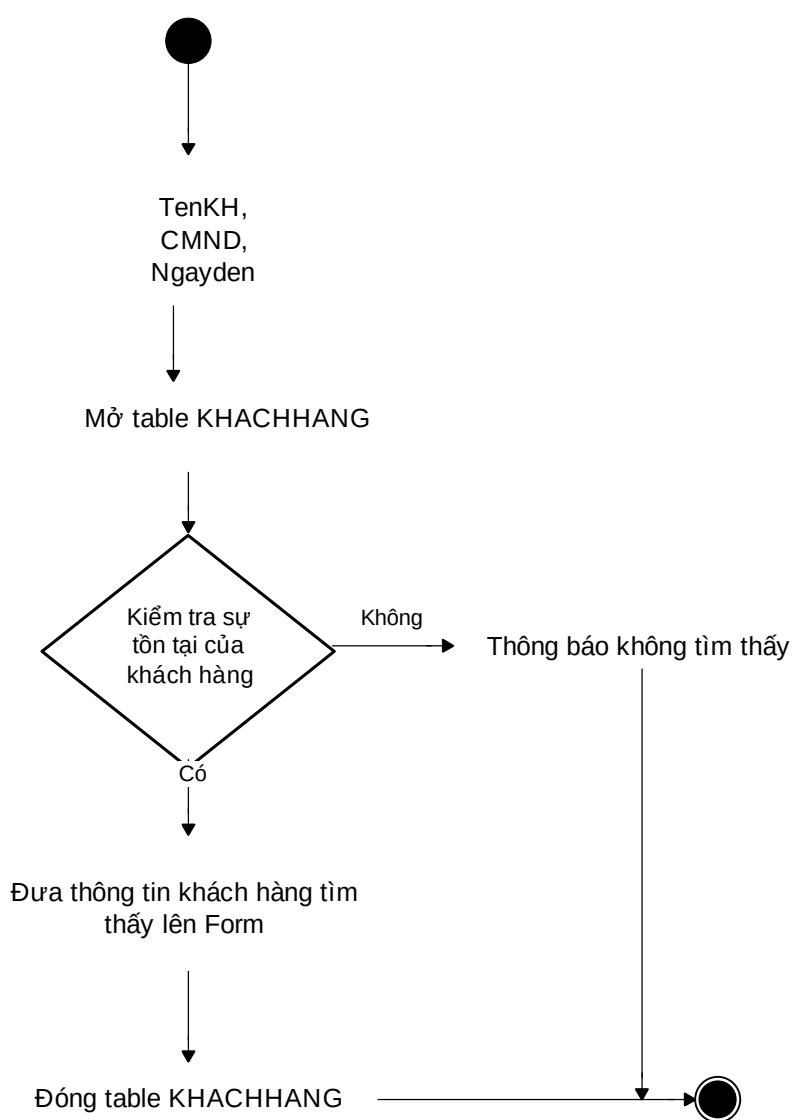
Form : Tìm kiếm

Input: TenKH, CMND, Ngayden

Output: Đưa thông tin khách hàng tìm thấy lên Form (Trong Tab Thông tin Tìm Kiếm)

Table liên quan: KHACHHANG

Giải thuật:



Tên ô xử lý: Xem Chi Tiết

Form : Tìm kiếm

Input: MaKH, MaPhong, MaDichVu

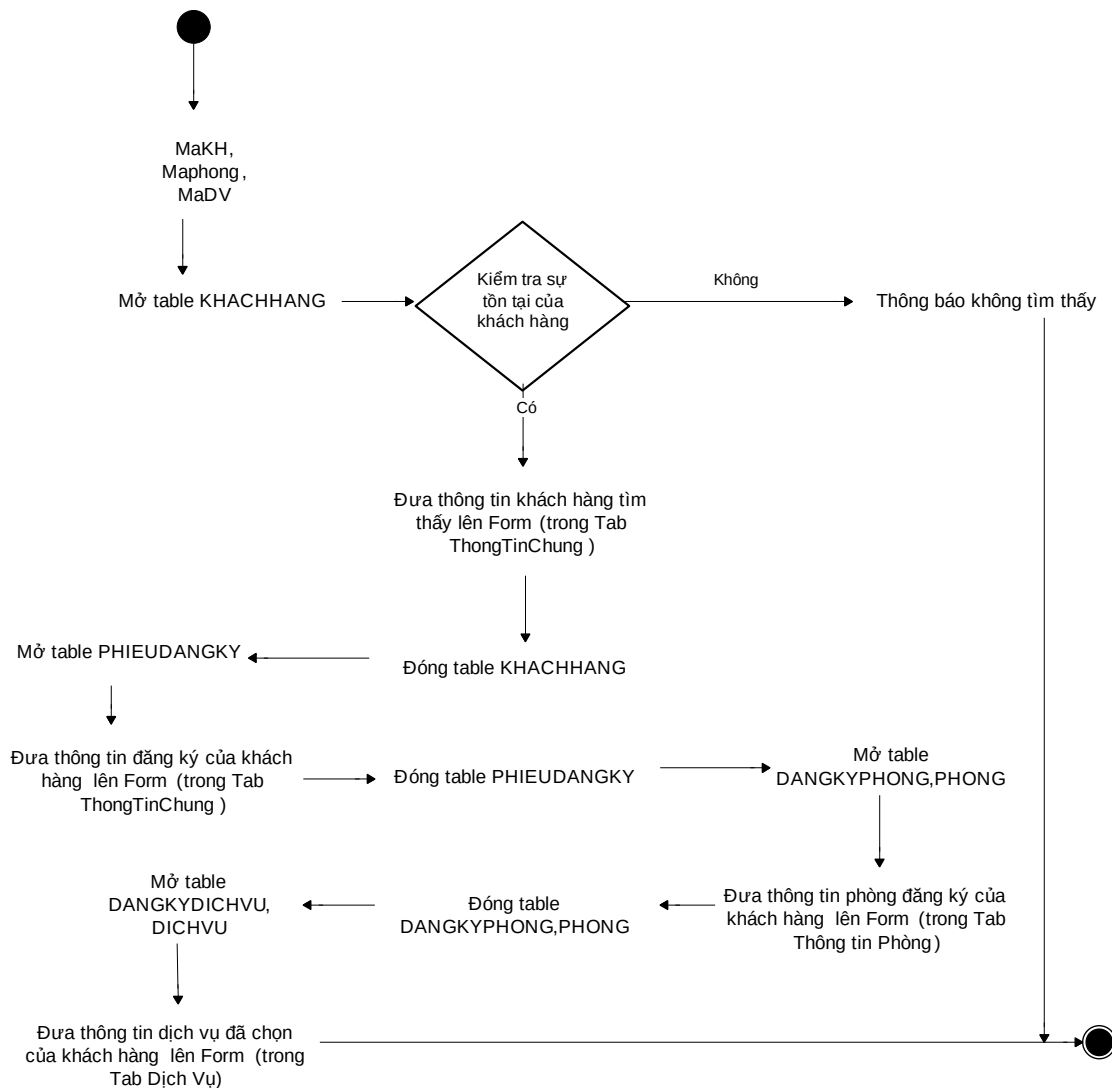
Output: Đưa thông tin khách hàng cần xem lên Form (trong Tab Thông tin chung)

Đưa thông tin về phòng của khách hàng lên Form (trong tab Thông tin phòng)

Đưa thông tin về dịch vụ được khách hàng chọn lên Form (trong tab Dịch vụ)

Table liên quan: KHACHHANG, PHIEUDANGKY, PHONG, DANGKYPHONG, DICHVU, DANGKYDICHVU

Giải thuật:



7 Phân công:

Người làm	Chú thích
Lê Diễm Lam Ngọc(Trưởng nhóm)	Những phần đóng góp: <ul style="list-style-type: none">- Mô tả đề tài- Xây dựng mô hình ERD- Mô tả chi tiết cho các quan hệ- Thiết kế ô xử lý.- Đánh và chỉnh sửa báo cáo
Trần Trà My	Những phần đóng góp: <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng mô hình ERD- Chuyển ERD sang mô hình quan hệ- Thiết kế giao diện- Thiết kế ô xử lý- Trình bày báo cáo